| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MƯỜNG LA**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 10/2018/HSST
Ngày 15/01/2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA**

***-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Quàng Văn Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Hương và ông Lò Văn Khẹt.

***- Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/HSST-QĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Lò Văn K**, sinh ngày 02/12/1984, tại Ch H, M L, Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản P Xe, xã Ch H, huyện M L, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn Kh, sinh năm 1962 và con bà Lò Thị Ph, sinh năm 1966, có vợ là Vì Thị Ch, sinh năm 1979 và có 02 con, lớn nhất sinh năn 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011, đều cư trú tại bản P Xe, xã Ch H, huyện M L, tỉnh Sơn La; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28 tháng 8 năm 2017 đến ngày 29 tháng 12 năm 2017 (04 tháng 01 ngày) cho tại ngoại đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

***Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Cầm Kim Loan, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Bản cáo trạng số 679/KSĐT-MT ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố bị cáo Lò Văn Kim về tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Vào hồi 18 giờ 25 phút ngày 28/8/2017 Công an huyện Mường La phát hiện bắt quả tang Lò Văn K đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà ở bản Pha Xe, xã Chiềng Hoa, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Trong khi bị bắt Lò Văn Kim tự giác giao nộp 02 gói chất bột màu trắng theo Kim khai nhận đó là hêrôin cất giấu với mục đích để sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói được gói bằng giấy báo cứng, bên trong chứa chất bột màu trắng thu giữ trên tay phải của Kim; 01 gói được gói bằng nilon màu hồng, bên trong gói thêm bằng nilon màu xanh, bên trong các lớp nilon chứa chất bột màu trắng do Lò Văn Kim tự giác giao nộp.

Ngày 29/8/2017 Công an huyện Mường La tiến hành cân tịnh gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn Kim có trọng lượng 0,05 gam, ký hiệu K1; cân tịnh gói chất bột màu trắng Lò Văn Kim tự giác lấy ở túi xách trên đầu giường ngủ giao nộp có trọng lượng 0,44 gam, ký hiệu K2.

Ngày 30/8/2017 Công an huyện Mường La đã ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với mẫu ký hiệu K1, K2.

Ngày 31/8/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có bản kết luận giám định số 854/KLGĐ, xác định mẫu giám định ký hiệu K1, K2 là chất ma túy, loại chất hêrôin.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, Lò Văn K khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 28/8/2017 Lò Văn K đang làm nương ở khu vực bản Pháy Hượn, xã Chiềng Hoa, huyện Mường La thì gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông ( không biết tên, tuổi, địa chỉ). Kim mua được của người đàn ông này 01 gói hêrôin với số tiền 500.000 đồng. Kim mang hêrôin về nhà chia thành 02 gói nhỏ với mục đích để sử dụng. Khoảng 18 giờ 25 phút cùng ngày, khi Kim mang 01 gói hêrôin ra để chuẩn bị sử dụng tại nhà ở bản Pha Xe, xã Chiềng Hoa, huyện Mường La thì bị Công an huyện Mường La phát hiện bắt quả tang.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông theo Lò Văn Kim khai là người đã bán hêrôin cho Kim do không xác định được tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, xác minh mở rộng vụ án.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn Kim đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Kim phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự năm 2015: Xử phạt Lò Văn Kim từ 12 đến 18 tháng tù giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Đối với vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì công văn của Công an huyện Mường La được niêm phong dán kín ( đựng vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ và 0,39 gam hêrôin). Đề nghị buộc bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Vì bị cáo là người dân tộc sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, và sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực sửa chữa lỗi lầm. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn nộp tiền án phí đối với bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, tài sản không có giá trị lớn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Kim thừa nhận: Ngày 28/8/2017 Lò Văn Kim đã có hành vi cất giấu trái phép 0,49 gam hêrôin với mục đích sử dụng tại nhà ở bản Pha Xe, xã Chiềng Hoa, huyện Mường La thì bị Công an huyện Mường La bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, thông báo kết quả giám định vật chứng của vụ án, lời khai của người làm chứng.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lò Văn Kim đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 194 quy định: *" Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".*

Căn cứ theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 cần áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội. Đối chiếu tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì tương ứng với khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, nên hành vi phạm tội của Lò Văn Kim được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. Song khi lượng hình Toà cần xem xét chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, theo điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự, vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 quy định *" Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản…"*. Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo nghiện chất ma túy, có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, bị cáo không có khả năng thi hành, Toà cần xem xét chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, không áp dụng đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: 01 phong bì công văn của Công an huyện Mường La được niêm phong dán kín ( đựng vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ và 0,39 gam hê rô in). Là của bị cáo dùng thực hiện tội phạm, và là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La; Kiểm sát viên, Người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đều hợp pháp.

Do vậy bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình.

**Vì các lẽ trên.**

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lò Văn K, phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn K 24 (Hai mươi bốn) tháng tù giam, được khấu trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam là 04 tháng 01 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- 01 phong bì công văn của Công an huyện Mường La được niêm phong dán kín ( đựng vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ và 0,39 hê rô in). Tuyên tịch thu tiêu hủy.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Bị cáo Lò Văn K phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 VNĐ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Quàng Văn Thủy**

**Nơi nhận :**
-Toà án tỉnh Sơn La. 1
-VKSND-Mường La. 2
-Công an-Mường La. 1
-Bị cáo. 1
-Người bào chữa. 1
-Trại giam-Sơn La. 1
-Sở Tư pháp tỉnh Sơn La. 1
-THADS-Mường La. 1
-THA.Hình sự. 2
-Lưu hồ sơ - Án văn. 2